

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ THIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/NQ-HĐND

Phú Thiện, ngày 17 tháng 7 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư công  
trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của huyện Phú Thiện  
(nguồn vốn ngân sách huyện quản lý)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN  
KHÓA III - KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về  
kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 18/3/2016 của Hội đồng  
nhân dân huyện Phú Thiện về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn 5  
năm 2016-2020 của huyện Phú Thiện (nguồn vốn ngân sách huyện quản lý);

Xét Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 14/6/2019 của UBND huyện Phú Thiện  
về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư công  
trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của huyện Phú Thiện (nguồn vốn ngân sách  
huyện quản lý); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến  
thảo luận, thống nhất của các Đại biểu HĐND huyện tại Kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư công  
trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của huyện Phú Thiện (nguồn vốn ngân  
sách huyện quản lý) đã được thông qua tại Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND  
ngày 18/03/2016, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc điều chỉnh: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01/2016/NQ-  
HĐND ngày 18/03/2016 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Thiện về việc thông  
qua kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của huyện Phú Thiện  
(nguồn vốn ngân sách huyện quản lý). Điều chỉnh và bổ sung danh mục đầu tư  
thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của huyện Phú Thiện  
(nguồn vốn ngân sách huyện quản lý) với tổng nguồn vốn không thay đổi, gồm:  
điều chỉnh nội dung, quy mô đầu tư một số danh mục dự án nhằm đảm bảo hiệu  
quả đầu tư; điều chỉnh cắt giảm một số dự án không thực hiện hiệu quả để bổ  
sung vốn đầu tư cho một số dự án cần thiết, dự án được điều chỉnh nội dung, quy  
mô đầu tư để đảm bảo hiệu quả đầu tư và phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã



hội địa phương.

**2. Chi tiết nội dung điều chỉnh, bổ sung**

- Không bố trí kế hoạch vốn năm 2020 từ nguồn vốn tiền sử dụng đất, thuê đất với tổng số vốn là 830 triệu đồng cho các dự án: Đo đạc, lập bản đồ địa chính tất cả các xã trên địa bàn huyện – kế hoạch vốn năm 2020 là 720 triệu đồng và dự án: Chinh lý biến động đất đai hàng năm trên địa bàn huyện Phú Thiện (10 xã thị trấn) – kế hoạch vốn năm 2020 là 110 triệu đồng; điều chuyển kế hoạch vốn 830 triệu đồng sang bổ sung kế hoạch vốn đầu tư năm 2020 cho dự án: Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 huyện Phú Thiện (kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh, bổ sung của dự án là 1.280 triệu đồng).

- Điều chỉnh tên, năng lực thiết kế 04 công trình khởi công mới năm 2020 (bao gồm cả công trình được điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2020), kế hoạch vốn phân bổ cho công trình không thay đổi, cụ thể:

| S<br>T<br>T | <b>Đã được giao tại Nghị quyết số<br/>01/2016/NQ-HĐND ngày 18/03/2016</b>                                                                                                                      | <b>Nội dung điều chỉnh</b>                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01          | * Kế hoạch năm 2020:<br>- Tên công trình: Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn (09 xã).<br>- Năng lực thiết kế: Nhà cấp III, 01 tầng; DTXD: 75m <sup>2</sup> ; DTS: 65m <sup>2</sup> (9 nhà). | * Kế hoạch năm 2020:<br>- Tên công trình: Xây dựng nhà văn hóa thôn (05 xã).<br>- Năng lực thiết kế: Nhà cấp III, 01 tầng; DTXD: 115÷125m <sup>2</sup> /nhà và hạng mục phụ (05 nhà, gồm: xã Ia Piar 01 nhà; xã Ia Yeng 01 nhà; xã Ia Ake 01 nhà; xã Ia Hiao 01 nhà; xã Chrôh Ponan 01 nhà). |
| 02          | * Kế hoạch năm 2020:<br>- Tên công trình: Nhà văn hóa xã (02 xã).<br>- Năng lực thiết kế: Nhà cấp III, 01 tầng; DTXD: 98m <sup>2</sup> ; DTS: 82m <sup>2</sup> (2 nhà).                        | * Kế hoạch năm 2020:<br>- Tên công trình: Nhà văn hóa xã Chư A Thai.<br>- Năng lực thiết kế: Nhà cấp III, 01 tầng; DTXD: 145÷165m <sup>2</sup> và các hạng mục phụ.                                                                                                                          |
| 03          | * Kế hoạch năm 2020:<br>- Tên công trình: Kiểm kê đất đai năm 2020.<br>- Năng lực thiết kế:                                                                                                    | * Kế hoạch năm 2020:<br>- Tên công trình: Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 huyện Phú Thiện.<br>- Năng lực thiết kế: Toàn bộ diện tích đất tự nhiên huyện Phú Thiện (khoảng 50.191ha).                                                                             |



|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 04 | <p>* Kế hoạch năm 2020:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên công trình: Đường Đ49 thị trấn Phú Thiện; HM: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước.</li> <li>- Năng lực thiết kế: L=124,3m; nền đường rộng 16m; mặt đường rộng 9m; kết cấu láng nhựa và hệ thống thoát nước</li> </ul> | <p>* Kế hoạch năm 2020:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên công trình: Đường Đ49 thị trấn Phú Thiện; HM: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước.</li> <li>- Năng lực thiết kế: L=352m; nền đường rộng 16m; mặt đường rộng 8m; hệ thống thoát nước.</li> </ul> |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

(Chi tiết điều chỉnh, bổ sung theo Biểu đính kèm)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

- UBND huyện Phú Thiện tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch điều chỉnh và bổ sung danh mục đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của huyện Phú Thiện (nguồn vốn ngân sách huyện quản lý) và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện và các Đại biểu HĐND huyện kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được HĐND huyện Phú Thiện khóa III - kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. //

### **Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện khóa III;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo, CV văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

**Đỗ Ngọc Thành**

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016-2020**  
**NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN**

(Kèm theo Nghị quyết số: 06 /NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của HĐND huyện Phú Thiện)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Danh mục dự án                                                            | Địa điểm XD     | Nội dung thiết kế                                                                                                                                                         | Thời gian KC-HT | Quyết định đầu tư dự án         |                     |       | Lũy kế vốn đã bố trí đến thời điểm điều chỉnh | Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2016-2020 |                    | Kế hoạch vốn đầu tư 5 năm 2016-2020 |                    |         |          |          | Chủ đầu tư                                | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |          |          |          |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------|---------------------|-------|-----------------------------------------------|------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|--------------------|---------|----------|----------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|----------|
|     |                                                                           |                 |                                                                                                                                                                           |                 | Số quyết định; ngày, tháng, năm | Tổng mức vốn đầu tư |       |                                               | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)     | Trong đó: NS huyện | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)      | Trong đó: NS huyện | Tổng số | Năm 2016 | Năm 2017 |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 |
|     |                                                                           |                 |                                                                                                                                                                           |                 |                                 |                     |       |                                               |                                    |                    |                                     |                    |         |          |          |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |          |          |          |
| A   | Vốn ngân sách tỉnh phân cấp cho huyện quyết định đầu tư (11.900 tr. đồng) |                 |                                                                                                                                                                           |                 |                                 |                     |       |                                               |                                    |                    |                                     |                    |         |          |          |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |          |          |          |
| I   | Lĩnh vực văn hóa                                                          |                 |                                                                                                                                                                           |                 |                                 |                     |       | -                                             | 2,855                              | 2,855              | -                                   | -                  | -       | -        | 2,855    |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |          |          |          |
| (1) | Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020                                   |                 |                                                                                                                                                                           |                 |                                 |                     | 3,141 | 3,141                                         | 2,855                              | 2,855              | -                                   | -                  | -       | -        | 2,855    |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |          |          |          |
| 1   | Xây dựng nhà văn hóa thôn (05 xã)                                         | Huyện Phú Thiện | Nhà cấp III, 01 tầng; DTXD: 115÷125m2/nhà và hạng mục phụ (05 nhà, gồm: xã Ia Piar 01 nhà; xã Ia Yeng 01 nhà; xã Ia Ake 01 nhà; xã Ia Hiao 01 nhà; xã Chroh Poman 01 nhà) | 2020            |                                 | 2,327               | 2,327 |                                               | 2,115                              | 2,115              | 2,115                               |                    |         |          | 2,115    | BQL các dự án đầu tư XDCB huyện Phú Thiện | Điều chỉnh giảm 04 nhà SHCD (nhà văn hóa) thôn tại 04 xã Ayun Hạ, Ia Sol, Ia Peng, Chư A Thai vì xã Ayun Hạ và Ia Sol đã đủ điều kiện đạt chuẩn NTM; xã Ia Peng đã đủ nhà văn hóa thôn; xã Chư A Thai dự kiến đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025; đầu 05 nhà văn hóa thôn các xã nhằm đảm bảo quy mô nhà văn hóa thôn theo quy định và giúp các xã đạt chuẩn tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa thôn về xây dựng NTM |          |          |          |
| 2   | Nhà văn hóa xã Chư A Thai                                                 | Chư A Thai      | Nhà cấp III, 01 tầng; DTXD: 145÷165m2 và các hạng mục phụ                                                                                                                 | 2020            |                                 | 814                 | 814   |                                               | 740                                | 740                | 740                                 |                    |         |          | 740      | BQL các dự án đầu tư XDCB huyện Phú Thiện | Đầu tư xây dựng một nhà văn hóa xã nhằm đảm bảo quy mô nhà văn hóa theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |          |          |          |



| STT | Danh mục dự án                                                                    | Địa điểm XD     | Năng lực thiết kế                                                | Thời gian KC-HT | Quyết định đầu tư dự án         |                     |                                | Lấy kế vốn đã bỏ tới thời điểm điều chỉnh | Kế hoạch vốn đầu tư 5 năm 2016-2020 |          |          |          |          |          | Chủ đầu tư                                     | Ghi chú                                                                                                        |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------|---------------------|--------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                   |                 |                                                                  |                 | Số quyết định; ngày, tháng, năm | Tổng mức vốn đầu tư | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) |                                           | Tổng số                             | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 |                                                |                                                                                                                |
| B   | Nguồn vốn tiền sử dụng đất, thuê đất                                              |                 |                                                                  |                 |                                 |                     |                                |                                           |                                     |          |          |          |          |          |                                                |                                                                                                                |
| B.1 | Danh mục dự án cắt giảm                                                           |                 |                                                                  |                 |                                 | 913                 | 913                            | -                                         | 830                                 | -        | -        | -        | -        | 830      |                                                |                                                                                                                |
| I   | Lĩnh vực tài nguyên & môi trường                                                  |                 |                                                                  |                 |                                 | 913                 | 913                            | -                                         | 830                                 | -        | -        | -        | -        | 830      |                                                |                                                                                                                |
| (1) | Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020                                           |                 |                                                                  |                 |                                 | 913                 | 913                            | -                                         | 830                                 | -        | -        | -        | -        | 830      |                                                |                                                                                                                |
| 1   | Đo đạc, lập bản đồ địa chính tất cả các xã trên địa bàn huyện                     | Huyện Phú Thiện | S=1.320ha                                                        | 2020            |                                 | 792                 | 792                            |                                           | 720                                 |          |          |          |          | 720      | Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Thiện | Không thực hiện, chuyển sang dự án khác có nhu cầu cần thiết, cấp bách                                         |
| 2   | Chính lý biến động đất đai hàng năm trên địa bàn huyện Phú Thiện (10 xã thị trấn) | Huyện Phú Thiện | 09 xã, 01 thị trấn Phú Thiện                                     | 2020            |                                 | 121                 | 121                            |                                           | 110                                 |          |          |          |          | 110      | Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Thiện | Không thực hiện, chuyển sang dự án khác có nhu cầu cần thiết, cấp bách                                         |
| B.2 | Danh mục dự án điều chỉnh, bổ sung                                                |                 |                                                                  |                 |                                 | 2.794               | 2.794                          | -                                         | 2.540                               | -        | -        | -        | -        | 2.540    |                                                |                                                                                                                |
| I   | Lĩnh vực tài nguyên & môi trường                                                  |                 |                                                                  |                 |                                 | 1.408               | 1.408                          | -                                         | 1.280                               | -        | -        | -        | -        | 1.280    |                                                |                                                                                                                |
| (1) | Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020                                           |                 |                                                                  |                 |                                 | 1.408               | 1.408                          | -                                         | 1.280                               | -        | -        | -        | -        | 1.280    |                                                |                                                                                                                |
| 1   | Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 huyện Phú Thiện       | Huyện Phú Thiện | Toàn bộ diện tích đất tự nhiên huyện Phú Thiện (khoảng 50.191ha) | 2020            |                                 | 1.408               | 1.408                          |                                           | 1.280                               |          |          |          |          | 1.280    | Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Thiện | Dự án có nhu cầu cần thiết, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư trong năm 2020 để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của huyện |
| II  | Lĩnh vực giao thông                                                               |                 |                                                                  |                 |                                 | 1.386               | 1.386                          | -                                         | 1.260                               | -        | -        | -        | -        | 1.260    |                                                |                                                                                                                |
| (1) | Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020                                           |                 |                                                                  |                 |                                 | 1.386               | 1.386                          | -                                         | 1.260                               | -        | -        | -        | -        | 1.260    |                                                |                                                                                                                |

| STT | Danh mục dự án                                                          | Địa điểm XD        | Năng lực thiết kế                                                  | Thời gian KC-HT | Quyết định đầu tư dự án         |                                |                    | Lấy kế vốn đã bố trí đến thời điểm điều chỉnh | Nhu cầu đầu tư giai đoạn 2016-2020 |                    | Kế hoạch vốn đầu tư 5 năm 2016-2020 |          |          |          |          |          | Chủ đầu tư                            | Ghi chú                                                                                                                    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------|--------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                         |                    |                                                                    |                 | Số quyết định; ngày, tháng, năm | Tổng mức vốn đầu tư            |                    |                                               | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)     | Trong đó: NS huyện | Tổng số                             | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 |                                       |                                                                                                                            |
|     |                                                                         |                    |                                                                    |                 |                                 | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NS huyện |                                               |                                    |                    |                                     |          |          |          |          |          |                                       |                                                                                                                            |
| 1   | Đường D49 thị trấn Phú Thiện, HM: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước | Thị trấn Phú Thiện | L=352m; nền đường rộng 16m; mặt đường rộng 8m; hệ thống thoát nước | 2020            |                                 | 1,386                          | 1,386              |                                               | 1,260                              | 1,260              |                                     |          |          |          |          | 1,260    | Đội công trình đo thi huyện Phú Thiện | Điều chỉnh quy mô công trình từ L=124,3m lên L=352m nhằm đảm bảo đầu tư đồng bộ toàn tuyến đường theo quy hoạch được duyệt |

Ghi chú: Phụ lục này chỉ nêu các dự án thuộc diện điều chỉnh và bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020.

THIÊN T